

Số: 901/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dung
2. Bà Ủ Thị Bạch Yến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Yến – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 125/2018/QĐST-KDTM ngày 29/5/2018, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 159, Điều 160 và điểm h khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 24/2004/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 65/2011/QH12); Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ – HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 427 Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 1625/2016/TLST-KDTM ngày 07/10/2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà” giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại S

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ và Đầu tư N

Địa chỉ: Số 255 đường T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 11/6/2018, nguyên đơn - Công ty TNHH Thương mại S (sau đây gọi tắt là Công ty S) yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 125/2018/QĐST-KDTM ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự và căn cứ Điều 159, Điều 160 Bộ luật Tố tụng dân sự số 24/3004/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 65/2011/QH12) để xác định thời hiệu khởi kiện đã hết là không phù hợp và không chính xác, bởi:

Theo Điều 5.1 của Hợp đồng cho thuê nhà ngày 03/10/2007 và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 19/9/2012 thì Công ty S đã giao cho Công ty N khoản tiền ký quỹ là 13.770USD và Công ty N có nghĩa vụ phải hoàn trả số tiền này cho Công ty S khi thanh lý hợp đồng. Như vậy, khoản tiền ký quỹ này thực chất là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty S, Công ty N phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty S khi thanh lý hợp đồng.

Theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 19/9/2012 và Thông báo hoàn trả tiền ký quỹ ngày 24/9/2013 gửi cho Công ty S, Công ty N đã cam kết hoàn trả lại cho Công ty S số tiền ký quỹ nêu trên vào tháng 10 năm 2012 nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2012, Công ty S chỉ yêu cầu Công ty N hoàn trả tiền ký quỹ, không có yêu cầu gì khác liên quan đến hợp đồng thuê nhà.

Do vậy, tranh chấp do nguyên đơn khởi kiện phải được xác định là tranh chấp đòi tài sản thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 210/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 09/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 125/2018/QĐST-KDTM ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011) để ra quyết định đình chỉ vụ án, trong khi trước khi ra quyết định đình chỉ, không có đương sự nào trong vụ án yêu cầu áp dụng thời hiệu là vi phạm quy định tại Điều 517 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 02/2016/NQ – HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 và Nghị quyết số 104/2015/QH của Quốc Hội ngày 25/11/2015.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp phúc thẩm:

Về kháng cáo: Xét thấy, hai bên đương sự đã chấm dứt hợp đồng thuê nhà, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền ký quỹ nên Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định thời hiệu khởi kiện đã hết là chưa phù hợp với nội dung vụ án. Như vậy, kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ.

Về kháng nghị: Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 159, Điều 160 và điểm h khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 24/3004/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 65/2011/QH12) để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên là vi phạm về áp dụng điều luật nên kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Căn cứ điểm c khoản 5, Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 125/2018/QĐST-KDTM ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ngày 19/9/2019, Công ty S yêu cầu Công ty N hoàn trả số tiền ký quỹ tương đương 13.770USD theo Hợp đồng cho thuê nhà ngày 03/10/2007 và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 19/9/2012.

Xét thấy, đơn khởi kiện của Công ty S, lời trình bày và tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp thể hiện:

Sau khi lập biên bản thanh lý hợp đồng, các đương sự đã thực hiện việc giao trả nhà thuê và đến nay không có tranh chấp gì khác liên quan đến hợp đồng cho thuê nhà.

Theo hợp đồng cho thuê nhà thì Công ty N phải hoàn trả số tiền ký quỹ cho Công ty S khi thanh lý hợp đồng và theo biên bản thanh lý hợp đồng thì Công ty N đã chấp nhận hoàn trả số tiền ký quỹ nêu trên nhưng đến nay Công ty N vẫn đang quản lý, chiếm giữ số tiền này.

Như vậy, việc Công ty S kháng cáo yêu cầu xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty S là tranh chấp về đòi lại tài sản là phù hợp với các chứng cứ và tình tiết khách quan của vụ án, đây là một trong các yêu cầu bảo vệ về quyền sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở để được chấp nhận.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015, Điều 155 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu khởi kiện của Công ty S thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện nên yêu cầu kháng cáo của Công ty S có căn cứ pháp lý để được chấp nhận.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 159, Điều 160 và điểm h khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 24/3004/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 65/2011/QH12); Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ – HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là cũng không phù hợp theo quy định tại Điều 517 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 4 Nghị quyết số 02/2016/NQ – HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 và Nghị quyết số 104/2015/QH của Quốc Hội ngày 25/11/2015 như nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên, Hội đồng phúc thẩm xét hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 125/2018/QĐST-KDTM ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 125/2018/QĐST-KDTM ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà” giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại S.

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ và Đầu tư N.

Địa chỉ: Số 255 đường T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

2. Án phí phúc thẩm:

Nguyên đơn – Công ty TNHH Thương mại S không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000đồng (hai triệu đồng) theo biên lai số 0023154 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận 1, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (15).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Thị Phong